TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/DS - ST
Ngày: 09 – 7 – 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Văn

2. Bà Đặng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Hoàng Việt Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số: 48/2021/QĐST-DS ngày 09/6/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị T, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn TV, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn D, sinh năm: 1968 và bà Bùi Thị G, sinh năm: 1975; địa chỉ: Tổ dân phố DT, phường ĐNĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Ông D, bà G vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày* 06/01/2021*, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 20/5/2016 vợ chồng ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G có vay bà T số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 năm (từ ngày 20/5/2016 đến ngày 21/5/2018) và trả lãi hàng tháng. Tại giấy vay mượn tiền ông D, bà G cùng ký tên và bà T đã giao cho ông D, bà G số tiền 500.000.000 đồng theo như giấy mượn. Đến thời hạn trả nợ thì ông D, bà G không thực hiện nghĩa vụ đối với khoản tiền đã vay trên cho bà. Nhiều lần bà T hối thúc nhưng ông D, bà G không hợp tác, không chịu trả nợ cho bà. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D, bà G thực hiện nghĩa vụ trả số nợ gốc là 500.000.000 đồng và trả số tiền lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng 9%/năm tương ứng với 0,75%/tháng, tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền ngày 21/5/2018 cho đến ngày khởi kiện 05/01/2021 là 32 tháng: (500.000.000 đồng x0,75%)x32 tháng = 120.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 05/01/2021 buộc ông D, bà G phải trả là 620.000.000 đồng. Bà T chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 05/01/2021 không yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G phải thanh toán tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 05/01/2021 là 620.000.000 đồng (trong đó tiền gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi 120.000.000 đồng). Bà T chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 05/01/2021 không yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G vắng mặt lần thứ hai nên không có lời trình bày ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ thường trú tại phường ĐNĐ, thành phố H nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của

nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, mở phiên họp công khai chứng cứ, tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định của Tòa án.

* *Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật TTDS.

* *Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về nội dung vụ án:* Đề nghị áp dụng: Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 351, 357, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 05/01/2021 là 620.000.000 đồng (trong đó tiền gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi 120.000.000 đồng) và tiếp tục trả lãi tính đến ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G có địa chỉ tại: Tổ dân phố DT, phường ĐNĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G trả số tiền vay cả gốc và lãi là 620.000.000 đồng theo giấy vay mượn tiền ngày 20/5/2016, thời hạn vay là 02 năm (từ ngày 20/5/2016 đến ngày 21/5/2018). Vì vậy, quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", tranh

chấp phát sinh giữa cá nhân và cá nhân, đây là tranh chấp phát sinh trong giao dịch dân sự theo qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đối với bị đơn ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện; tống đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tống đạt trực tiếp được đối với bị đơn ông D, bà G nhưng ông bà vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn, qua tra cứu hồ sơ lưu trữ và xác minh ở Công an phường ĐNĐ thì: Ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố DT, phường ĐNĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu; số hồ sơ hộ khẩu: 18880_001033, chủ hộ Hoàng Văn D; mối quan hệ với bà Bùi Thị G là chồng. Hiện nay, vợ chồng ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G không sinh sống tại nơi đăng ký thường trú.

Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐST-DS ngày 20/5/2021 và tiến hành niêm yết tại địa phương nơi bị đơn ông D, bà G cư trú. Ngày 09/6/2021 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn ông D, bà G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2021/QĐST-DS ngày 09/6/2021 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 09/7/2021 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại tổ dân phố DT và trụ sở UBND phường ĐNĐ nơi bị đơn ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản: Theo giấy mượn tiền ngày 20/5/2016 vợ chồng ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G có vay bà T số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 năm (từ ngày 20/5/2016 đến ngày 21/5/2018) và trả lãi hàng tháng. Căn cứ lời

khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Giấy mượn tiền ghi ngày 20/5/2016 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có chữ ký của bên vay, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hoặc ép buộc nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp. Đã hết thời hạn ghi trong giấy mượn tiền nhưng ông D, bà G vẫn chưa trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, ông D, bà G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, ông D, bà G đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền đã vay là 500.000.000 đồng là có căn cứ theo Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

[2.3] Về lãi suất: Tại phiên tòa bà Dương Thị T yêu cầu ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G trả lãi suất theo quy định của pháp luật của khoản vay đến ngày khởi kiện 05/01/2021. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong giấy mượn (vay) tiền ngày 20/5/2016 có thể hiện việc trả lãi suất, nhưng sau đó ông D, bà G không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng. Đến ngày 21/5/2018 ông D, bà G phải thực hiện nghĩa vụ trả số nợ gốc là 500.000.000 đồng cũng như việc trả lãi theo thỏa thuận. Mặc dù tại giấy mượn (vay) tiền không ghi rõ lãi suất là bao nhiêu, nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay và không vượt quá 1,66%/tháng nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ được chấp nhận. Số tiền lãi được tính theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng 9%/năm tương ứng với 0,75%/tháng, tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền ngày 21/5/2018 cho đến ngày khởi kiện 05/01/2021 là 32 tháng: (500.000.000 đồng x 0,75%) x 32 tháng = 120.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Dương Thị T số tiền tạm ứng án phí 14.400.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006683 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là 28.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các các Điều 357, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị T đối với ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G.

1.1. Buộc ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G phải trả cho bà Dương Thị T với tổng số tiền tính đến ngày 09/7/2021 là: 620.000.000 đồng. Trong đó: Số tiền gốc: 500.000.000 đồng, số tiền lãi: 120.000.000 đồng.

1.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn ông Hoàng Văn D, bà Bùi Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là 28.000.000 đồng.

Bà Dương Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Dương Thị T số tiền tạm ứng án phí 14.400.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006683 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/7/2021). Đối với bị đơn vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh